

Land&Life

VOL.59 | LONG AN | WWW.PMCWEB.VN

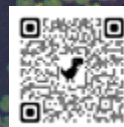
IIRR  
Property Management Company KNOWLEDGE

Bản đồ hành chính

huyện/ thành phố

Long An

Chỉ tiêu phát triển chính
giai đoạn 2021-2025



Lưu hành nội bộ

Quý độc giả thân mến,

Vậy là chúng ta đi đến những chặng cuối của hành trình đi tìm hiểu về 63 tỉnh thành của Việt Nam. Trong các số cuối cùng, chúng tôi muốn giới thiệu tới quý độc giả về các tỉnh thành thuộc vùng Đồng bằng Sông Cửu Long - cực Nam của tổ quốc.

Với vị trí nằm ở phía Nam đồng bằng sông Cửu Long, giáp ranh với TPHCM và các tỉnh Tiền Giang, Đồng Tháp, Tây Ninh, Long An được coi là cửa ngõ kinh tế quan trọng của Miền Tây Nam Bộ và cả nước. Tận dụng những tiềm năng trong phát triển nông nghiệp, chế biến thực phẩm, sản xuất công nghiệp và du lịch, cùng hệ thống giao thông không ngừng được hoàn thiện, tỉnh Long An đang ngày càng thu hút được đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Nhiệm kỳ mới, Long An đặt mục tiêu giữ vững vị trí dẫn đầu Vùng đồng bằng sông Cửu Long và đến năm 2030, phấn đấu trở thành tỉnh phát triển khá trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.59 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương



PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Wan Tuan
Ho Wan Tuan

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng



06. Tỉnh Long An

10. TP. Tân An

12. TX. Kiến Tường

14. Huyện Bến Lức

16. Huyện Thủ Thừa

18. Huyện Cần Giuộc

20. Huyện Cần Đước

22. Huyện Châu Thành



24. Huyện Tân Trụ

26. Huyện Đức Hòa

28. Huyện Đức Huệ

30. Huyện Thạnh Hóa

32. Huyện Tân Thạnh

34. Huyện Mộc Hóa

36. Huyện Vĩnh Hưng

38. Huyện Tân Hưng



TỈNH LONG AN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tọa độ địa lý: 105°30'30" đến 106°47'02" kinh độ Đông và 10°23'40" đến 11°02'00" vĩ độ Bắc.

Phía Bắc: Tiếp giáp với Vương Quốc Campuchia

Phía Nam: Tiếp giáp với tỉnh Tiền Giang

Phía Đông: Tiếp giáp với Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh

Phía Tây: Tiếp giáp với tỉnh Đồng Tháp

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích 4.494,9 km².

Dân số trung bình: 1.695.100 người

Mật độ: 377 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Long An gồm:

- 15 ĐVHC cấp huyện, gồm thành phố Tân An, thị xã Kiến Tường, 13 huyện (Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, Tân Thạnh, Thạnh Hóa, Đức Huệ, Đức Hòa, Bến Lức, Thủ Thừa, Tân Trụ, Cần Đức, Cần Giuộc, Châu Thành).

- 188 ĐVHC cấp xã, gồm 161 xã, 12 phường và 15 thị trấn



Hình ảnh: www.phuotlending.com

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

LONG AN



Hình ảnh: gody.vn

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để đẩy mạnh chuyển dịch kinh tế theo hướng CNH, HĐH gắn với đô thị hóa; phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ tài nguyên - môi trường; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh, tăng cường các hoạt động đối ngoại; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tạo bước đột phá để tỉnh Long An phát triển nhanh và bền vững. Đến năm 2025, giữ vững vị trí dẫn đầu Vùng đồng bằng sông Cửu Long và đến năm 2030, phấn đấu trở thành tỉnh phát triển khá trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.



- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm giai đoạn 2021-2025 đạt 9,2-10%.
- Cơ cấu kinh tế: Nông - Lâm - Thủy sản, Công nghiệp - Xây dựng, Thương mại - Dịch vụ đến năm 2025 lần lượt chiếm 10% - 60,5% - 29,5% trong cơ cấu GRDP.
- Sản lượng lúa bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt từ 2.500.000 - 2.600.000 tấn/năm; trong đó sản lượng lúa chất lượng cao đạt từ 70-75% tổng sản lượng.
- GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 115-120 triệu đồng.
- Tỷ lệ vốn đầu tư xã hội trên GRDP đạt bình quân 31-33%.
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách nhà nước
- bình quân 12%/năm; phần đầu tăng tỷ lệ chi đầu tư phát triển hằng năm trong tổng chi ngân sách.
- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí văn hóa, nông thôn mới đến năm 2025 đạt 88%; đến năm 2025 phần đầu có 10/15 huyện, thành phố, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (trong đó có 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu) và 40% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (trong đó có 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu).
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới đến năm 2025 đạt 60%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95%.
- Số bác sĩ/vận dân đến năm 2025 đạt 10 bác sĩ.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ở trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025 đạt 18%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 75%; trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 35%.
- Giảm 50% số hộ nghèo đa chiều theo tiêu chí mới so với đầu nhiệm kỳ.
- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 65% trở lên.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 khu vực đô thị đạt 100% và khu vực nông thôn đạt 80%.
- Phần đầu trong nhiệm kỳ kết nạp 6.300 đảng viên.
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 90%.



THÀNH PHỐ TÂN AN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Tân An nằm về phía Tây Nam của tỉnh Long An, có vị trí địa lý:

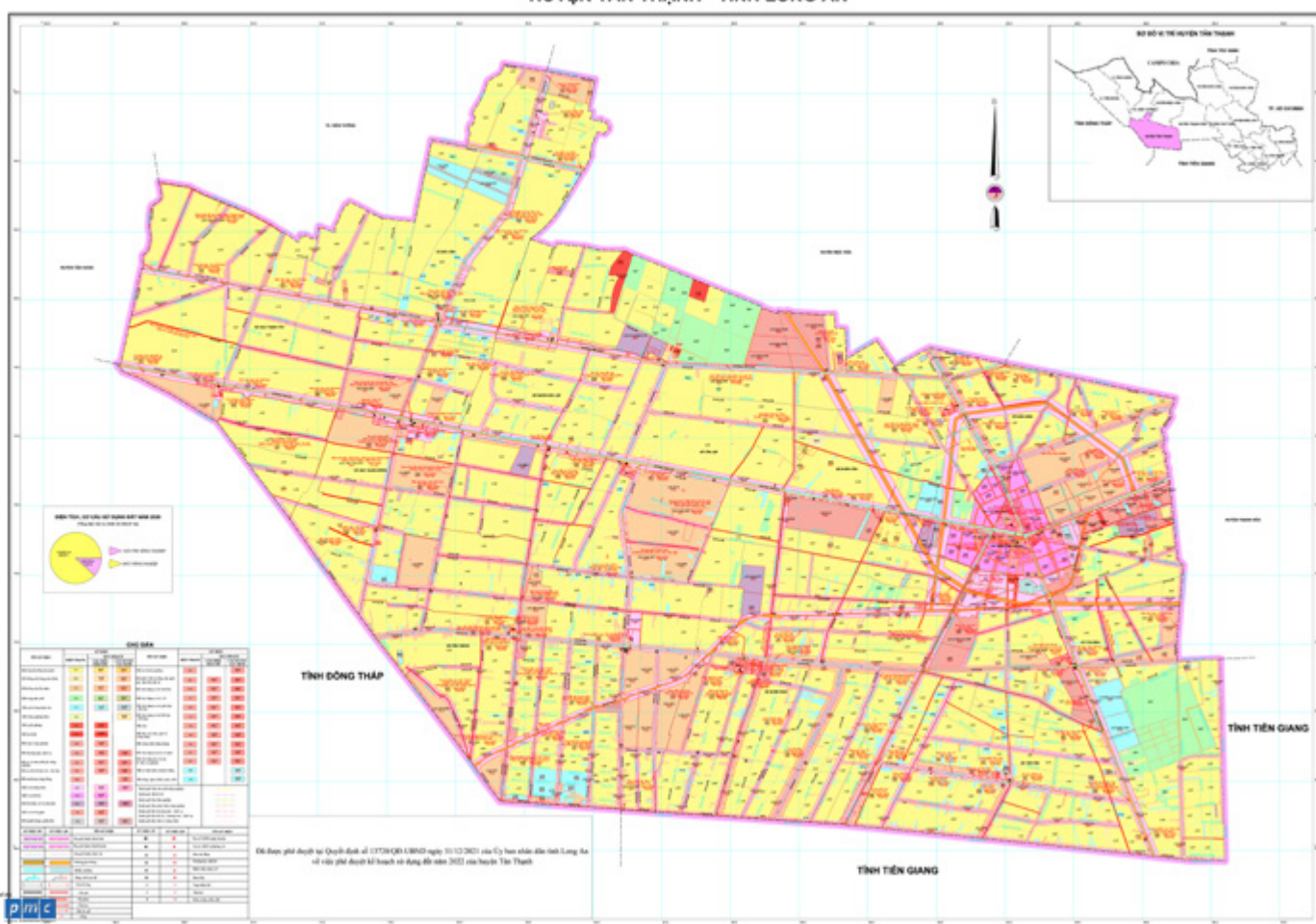
Phía Đông giáp huyện Tân Trụ và huyện Châu Thành

Phía Tây giáp hai huyện Tân Phước và Châu Thành thuộc tỉnh Tiền Giang

Phía Nam giáp huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

Phía Bắc giáp huyện Thủ Thừa.

HUYỆN TÂN THẠNH - TỈNH LONG AN



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Giá trị sản xuất các ngành chủ yếu tăng bình quân 10,5% - 11%;
- Tăng thu NSNN bình quân 13% - 13,5%;
- Phần đầu đến năm 2025 đạt 100% phường văn minh đô thị, xã văn hóa, nông thôn mới nâng cao;
- Trường đạt chuẩn theo tiêu chí mới đạt trên 70%;
- Giảm từ 40% trở lên số hộ nghèo;
- Hộ dân sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 95% trở lên;
- Phát triển 410 đảng viên;...



Hình ảnh: mylongan

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 81,73 km²

Dân số trung bình: 147.449 người.

Mật độ: 1.804 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Tân An có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 9 phường: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, Khánh Hậu, Tân Khánh và 5 xã: Bình Tâm, Lợi Bình Nhơn, An Vĩnh Ngãi, Hướng Thọ Phú, Nhơn Thạnh Trung.



Hình ảnh: Flickr.vn

THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã Kiến Tường nằm ở phía Tây tỉnh Long An, nằm ở trung tâm của vùng Đồng Tháp Mười, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Mộc Hóa

Phía Tây giáp các huyện Vĩnh Hưng, Tân Hưng

Phía Bắc giáp huyện Kông Bông Rồ, tỉnh Svay Rieng, Campuchia

Phía Nam giáp huyện Tân Thạnh.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

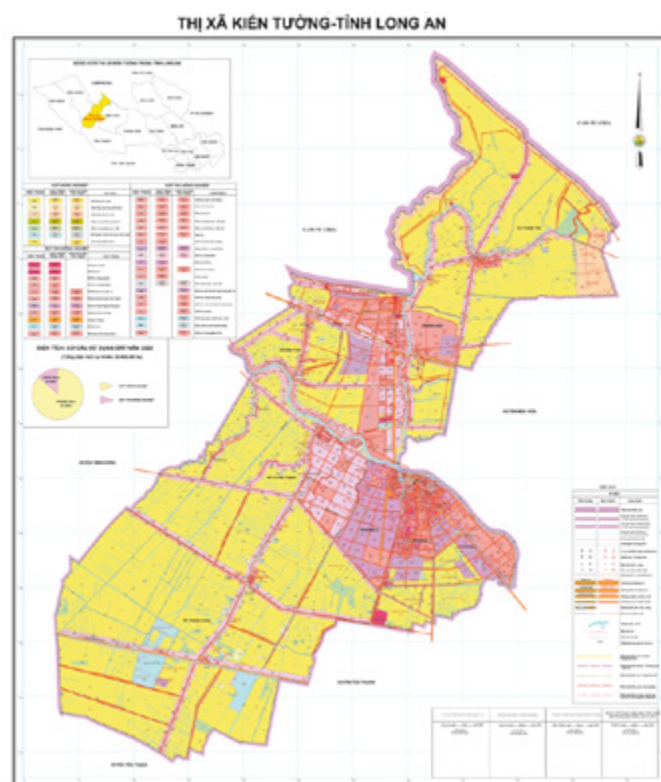
Diện tích: 204,36 km²

Dân số trung bình: 45.171 người.

Mật độ: 221 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Kiến Tường có 8 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 3 phường: 1, 2, 3 và 5 xã: Bình Hiệp, Bình Tân, Thạnh Hưng, Thạnh Trị, Tuyên Thạnh.





Hình ảnh: thitruong

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022



Hình ảnh: Thegioicaygiang

- Tổng thu ngân sách Nhà nước phần đầu đạt 162,5 tỉ đồng;
- Sản lượng lương thực đạt 170.000 tấn/năm, trong đó có 120.000 tấn lúa chất lượng cao;
- 19 trường đạt chuẩn quốc gia;
- Số bác sĩ/vận dân đạt 15 bác sĩ, duy trì 8/8 xã phường đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế;
- Trong năm có trên 90% tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp mới 50 đảng viên,...

HUYỆN BẾN LỨC

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

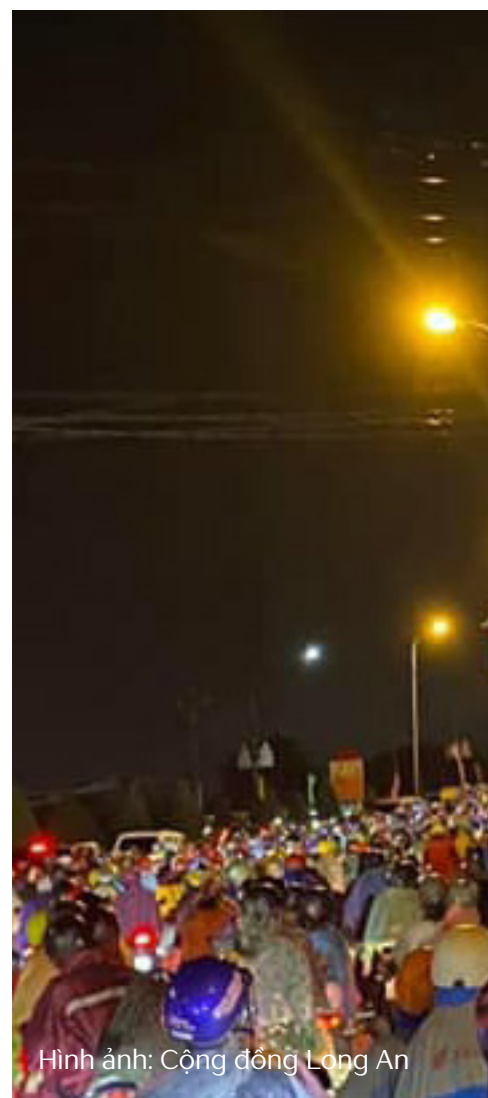
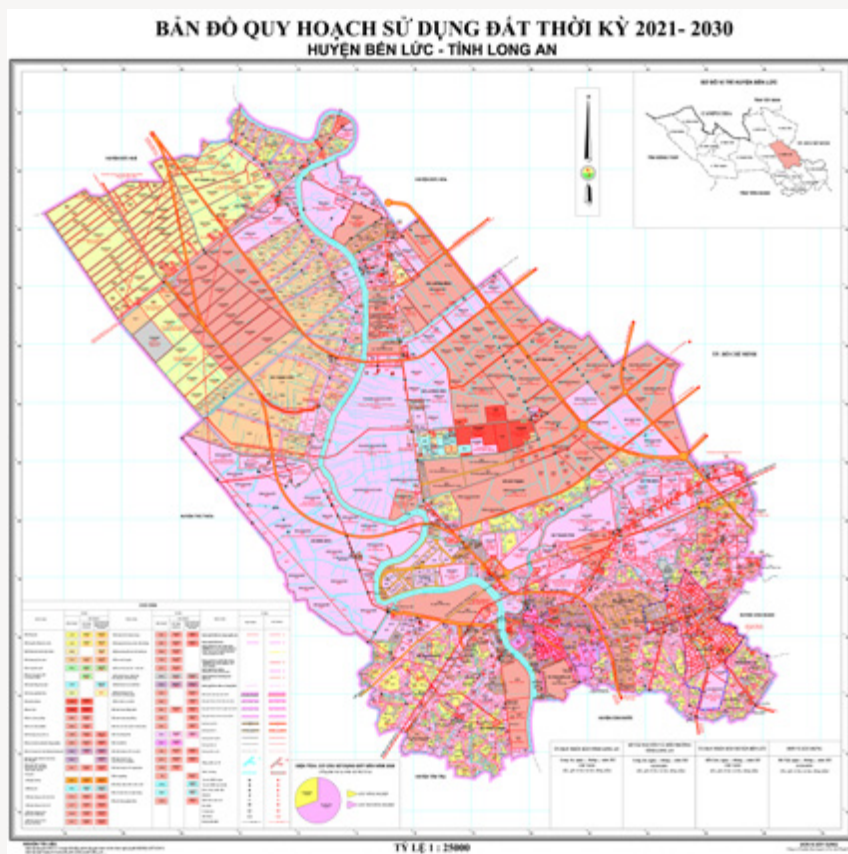
Huyện Bến Lức nằm phía Đông Bắc của tỉnh Long An, là cửa ngõ phía Bắc của miền Tây Nam Bộ, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp các huyện Đức Hòa, Đức Huệ

Phía Đông giáp huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Phía Nam giáp các huyện Cần Giuộc, Cần Đước, Tân Trụ

Phía Tây giáp huyện Thủ Thừa.



Hình ảnh: Cộng đồng Long An



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 287,86 km²

Dân số trung bình: 184.936 người.

Mật độ: 642 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Bến Lức có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Bến Lức (huyện lỵ) và 14 xã: An Thạnh, Bình Đức, Long Hiệp, Lương Bình, Lương Hòa, Mỹ Yên, Nhựt Chánh, Phước Lợi, Tân Bửu, Tân Hòa, Thạnh Đức, Thạnh Hoà, Thạnh Lợi, Thanh Phú.

HUYỆN THỦ THỪA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Thủ Thừa có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Bến Lức và huyện Tân Trụ

Phía Nam giáp thành phố Tân An và huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

Phía Tây giáp huyện Thạnh Hóa

Phía Bắc giáp huyện Đức Huệ.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 299,1 km²

Dân số trung bình: 99.320 người.

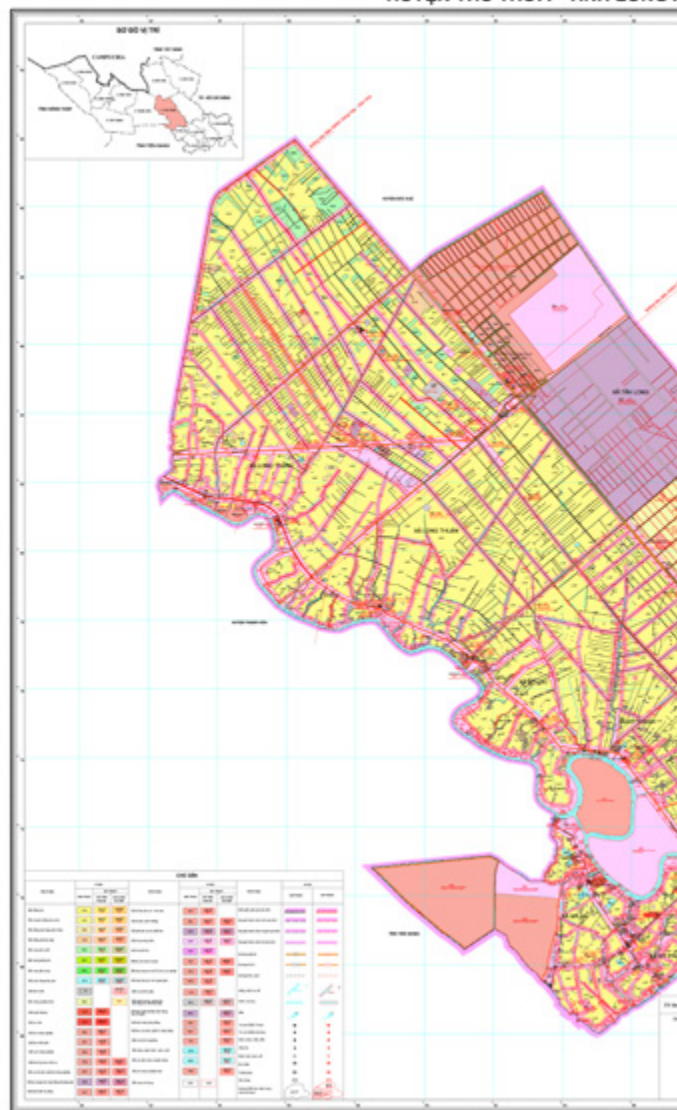
Mật độ: 332 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Thủ Thừa có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Thủ Thừa (huyện lỵ) và 11 xã: Bình An, Bình Thạnh, Long Thạnh, Long Thuận, Mỹ An, Mỹ Lạc, Mỹ Phú, Mỹ Thạnh, Nhị Thành, Tân Long, Tân Thành.



**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**





T ĐẾN NĂM 2030
AN



HUYỆN CẦN GIUỘC

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Cần Giuộc nằm ở phía Đông Nam tỉnh Long An, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Phía Đông Bắc giáp huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

Phía Đông giáp huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh với ranh giới là sông Soài Rạp

Phía Tây bắc giáp huyện Bến Lức

Phía Nam và phía Tây nam giáp huyện Cần Đuộc

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 215,1 km²

Dân số trung bình: 219.653 người.

Mật độ: 1.021 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Cần Giuộc có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Cần Giuộc (huyện lỵ) và 14 xã: Đông Thạnh, Long An, Long Hậu, Long Phụng, Long Thượng, Mỹ Lộc, Phước Hậu, Phước Lại, Phước Lâm, Phước Lý, Phước Vĩnh Đông, Phước Vĩnh Tây, Tân Tập, Thuận Thành.

**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH
HUYỆN**



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất các ngành hàng chủ yếu bình quân hàng năm giai đoạn 2020 - 2025 là 20%; trong đó, nông nghiệp 2,7%, công nghiệp – xây dựng 22% và thương mại – dịch vụ 13%.
- Sản lượng rau bình quân 135.000 tấn/năm (100% rau an toàn), tôm nước lợ 5.000 tấn/năm.
- Thu ngân sách tăng bình quân 15%/năm.
- Phần đầu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- 100% đường trục xã, liên xã và 70% đường trục ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa;
- 70% trường đạt chuẩn quốc gia;
- Trên 95% người dân tham gia bảo hiểm y tế;
- Tăng dân số tự nhiên dưới 0,9%;
- Có 8 bác sĩ/vận dân;
- Lao động qua đào tạo đạt 75%;
- Hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh 100%, trong đó nước sạch đạt 70%.
- Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ huyện kết nạp mới 530 đảng viên.

Hình ảnh: spiderum

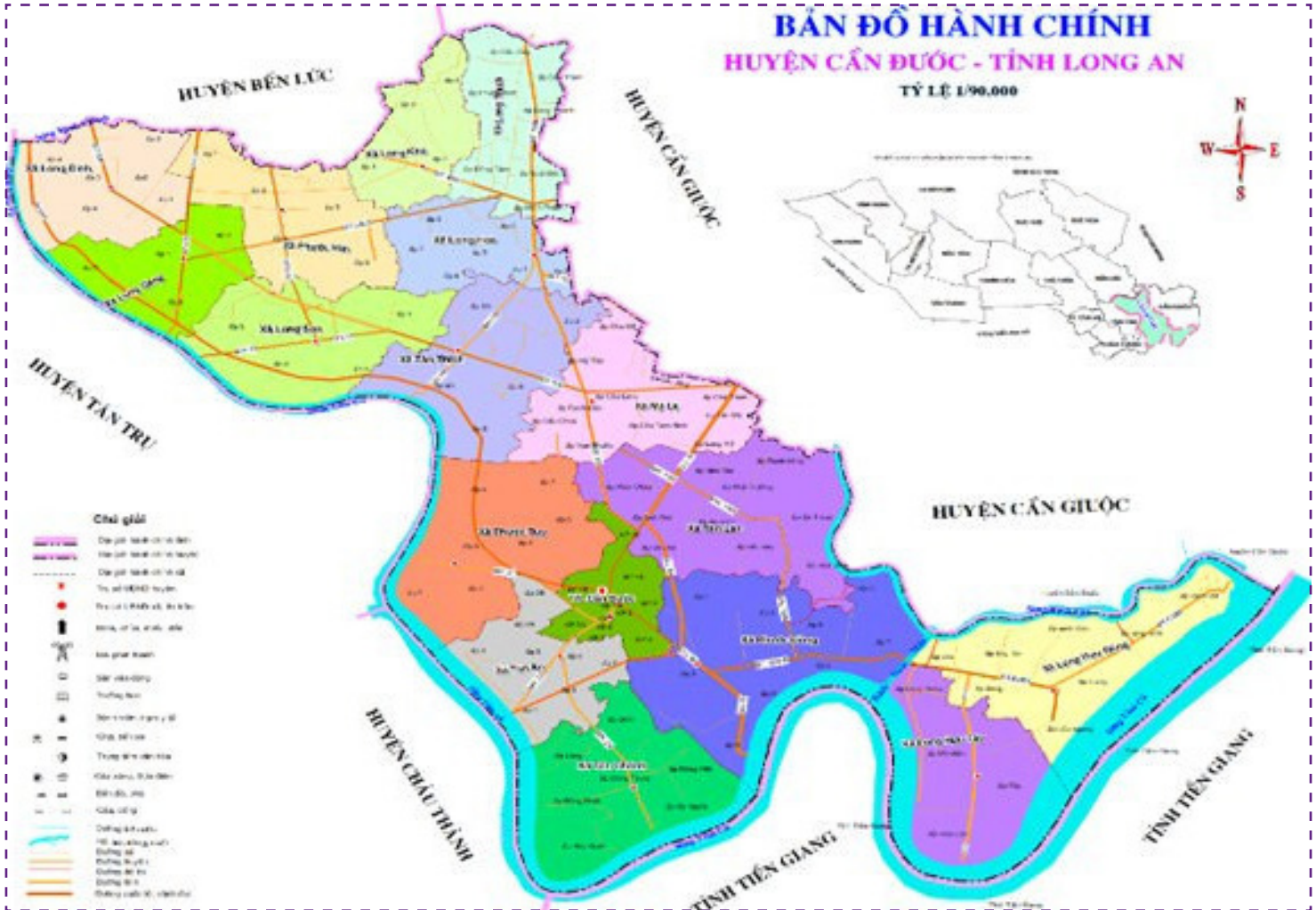


Hình ảnh: gody.vn

ACH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021 - 2030 CẦN GIUỘC - TỈNH LONG AN



HUYỆN CẦN ĐƯỚC



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Cần Đức nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Long An, có vị trí địa lý:

Phía Đông và Đông Bắc giáp huyện Cần Giuộc

Phía Tây giáp huyện Tân Trụ qua sông Vàm Cỏ Đông và huyện Châu Thành qua sông Vàm Cỏ Đông

Phía Nam giáp thị xã Gò Công và huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang qua sông Vàm Cỏ

Phía Bắc giáp huyện Bến Lức.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 220,49 km²

Dân số trung bình: 195.604 người.

Mật độ: 887 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

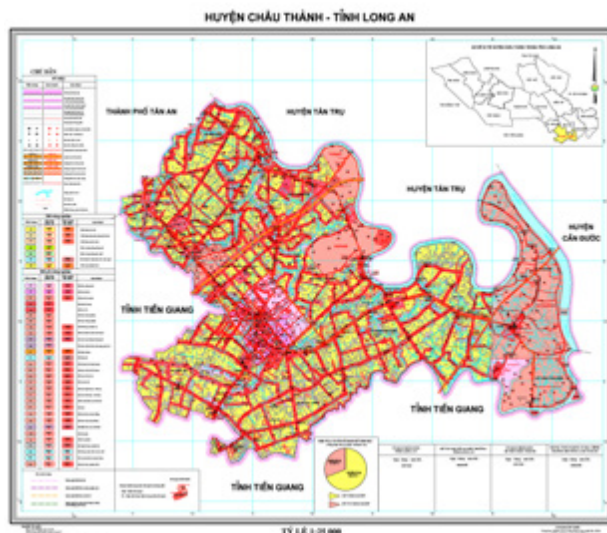
Huyện Cần Đức có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Cần Đức (huyện lỵ) và 16 xã: Long Cang, Long Định, Long Hòa, Long Hựu Đông, Long Hựu Tây, Long Khê, Long Sơn, Long Trạch, Mỹ Lệ, Phước Đông, Phước Tuy, Phước Vân, Tân Ân, Tân Chánh, Tân Lâm, Tân Trạch.



HUYỆN CHÂU THÀNH

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Châu Thành có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Tầm Vu (huyện lỵ) và 12 xã: An Lục Long, Bình Quới, Dương Xuân Hội, Hiệp Thạnh, Hoà Phú, Long Trì, Phú Ngãi Trị, Phước Tân Hưng, Thanh Phú Long, Thanh Vĩnh Đông, Thuận Mỹ, Vĩnh Công.



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Châu Thành nằm ở vị trí cực Nam của tỉnh Long An, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp huyện Tân Trù ranh giới là sông Vàm Cỏ Tây

Phía Nam giáp huyện Chợ Gạo và huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

Phía Đông giáp huyện Cần Đước ranh giới là sông Vàm Cỏ

Phía Tây giáp huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

Phía Tây Bắc giáp thành phố Tân An.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 155,24 km²

Dân số trung bình: 111.835 người.

Mật độ: 720 người/km²



Hình ảnh: kinhtechungkhoan

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030



- Tốc độ tăng trưởng kinh tế theo giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010), nhiệm kỳ 2020 - 2025 tăng bình quân 10% - 11%.
- Đến năm 2025 diện tích gieo trồng cây lương thực là 8.600 ha, sản lượng 50.780 tấn...
- Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn đến năm 2025 là 50.600 tỷ đồng.
- Trong nhiệm kỳ, thu ngân sách từ kinh tế địa phương 1.000 tỷ đồng; đầu tư công từ ngân sách huyện 500 tỷ đồng; phát triển mới 410 doanh nghiệp.
- Phấn đấu xây dựng từ 01 - 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) nâng cao, 01 xã NTM kiểu mẫu và 100% xã đạt chuẩn NTM vào năm 2020, đến năm 2023 xây dựng huyện đạt chuẩn NTM.
- Phấn đấu đến năm 2025, số bác sĩ/vận dân đạt 03 bác sĩ; vận động Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" đạt 5 tỷ đồng, Quỹ "Vì người nghèo" 5 tỷ đồng;
- Kết nạp 450 - 500 đảng viên
- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 98%...



HUYỆN TÂN TRỤ

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tân Trụ là một huyện nằm phía Đông Nam của tỉnh Long An, thuộc vùng châu thổ đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp huyện Bến Lức

Phía Đông giáp huyện Cần Đước

Phía Nam giáp huyện Châu Thành

Phía Tây giáp thành phố Tân An và huyện Thủ Thừa.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 106,36 km²

Dân số trung bình: 69.603 người.

Mật độ: 654 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tân Trụ có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Tân Trụ (huyện lỵ) và 9 xã: Bình Lăng, Bình Tịnh, Bình Trinh Đông, Đức Tân, Lạc Tấn, Nhựt Ninh, Quê Mỹ Thạnh, Tân Bình, Tân Phước Tây.





Hình ảnh: vi.wikipedia

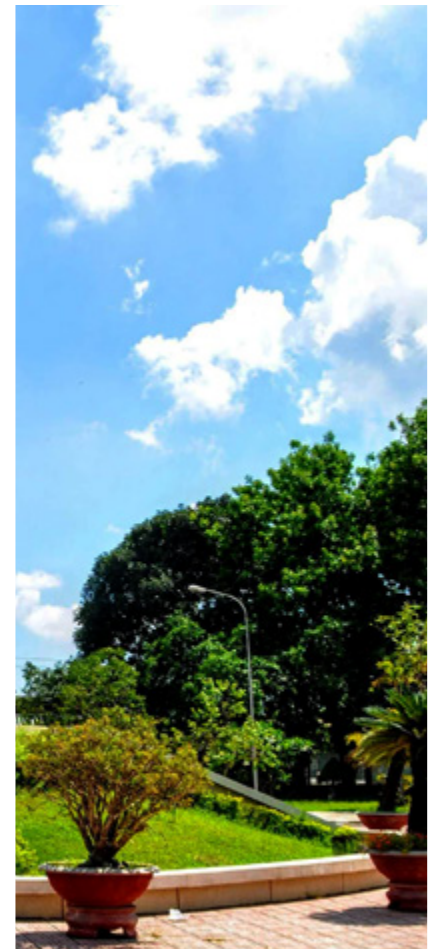
PHƯƠNG DẪN DÙNG ĐẤT THỜI KỲ 2021 - 2030
HUYỆN CÁN ĐUỐC - TỈNH LONG AN



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

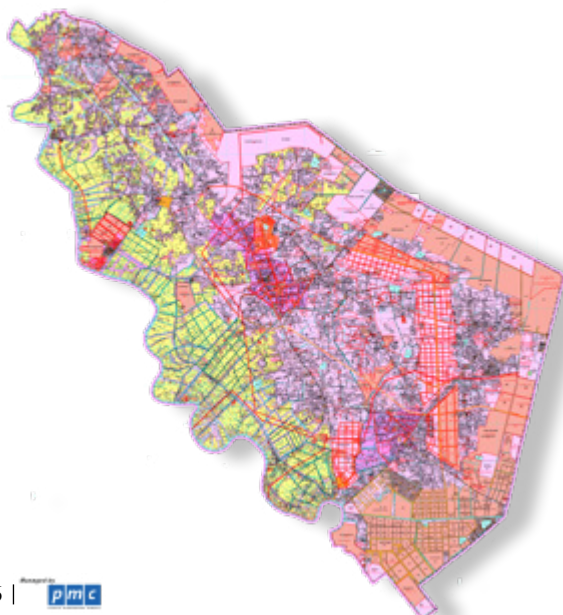
GIẢI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất các ngành hàng chủ yếu bình quân hàng năm giai đoạn 2021 - 2025 (theo giá so sánh) là 7,06%. Trong đó, công nghiệp-xây dựng 10,76%, thương mại-dịch vụ 10,09%, nông nghiệp, thủy sản 3,44%.
- Thu ngân sách bình quân hàng năm vượt 11% dự toán tỉnh giao.
- Tổng sản lượng lương thực bình quân 65.000 tấn/năm, trong đó 50% lúa chất lượng cao.
- Xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới; có trên 50% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (05/09 xã).
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 99,98%, trong đó hộ sử dụng nước sạch trên 80%.
- Tỷ lệ thu gom rác thải trực giao thông chính trên địa bàn huyện 100%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên 95% (theo tiêu chí hiện hành).
- Giảm tỷ suất sinh thô bình quân 0,05‰/năm.
- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (qua thẩm định lại) 100%.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 4,8%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 97%.
- Số bác sĩ/vận dân đến năm 2025 đạt 10 bác sĩ.
- Giảm 50% số hộ nghèo đa chiều theo tiêu chí mới so với đầu nhiệm kỳ.
- Tỷ lệ lao động được đào tạo 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 40%.
- Kết nạp 350 đảng viên.



Hình ảnh: gody.vn

HUYỆN ĐỨC HÒA



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Đức Hòa nằm ở phía Bắc tỉnh Long An, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Hóc Môn và huyện Bình Chánh thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Phía Tây giáp huyện Đức Huệ.

Phía Nam giáp huyện Bến Lức.

Phía Bắc giáp thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 425,11 km²

Dân số trung bình: 352.099 người.

Mật độ: 828 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Đức Hòa có 20 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 3 thị trấn: Hậu Nghĩa (huyện lỵ), Đức Hòa, Hiệp Hòa và 17 xã: An Ninh Đông, An Ninh Tây, Đức Hòa Đông, Đức Hòa Hạ, Đức Hòa Thượng, Đức Lập Hạ, Đức Lập Thượng, Hiệp Hòa, Hòa Khánh Đông, Hòa Khánh Nam, Hòa Khánh Tây, Hựu Thạnh, Lộc Giang, Mỹ Hạnh Bắc, Mỹ Hạnh Nam, Tân Mỹ, Tân Phú.

HUYỆN ĐỨC HUỆ

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Đức Huệ nằm ở phía Bắc tỉnh Long An, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Đức Hòa

Phía Tây giáp Campuchia

Phía Nam giáp các huyện Bến Lức, Thủ Thừa và Thạnh Hóa

Phía Bắc giáp thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 428,92 km²

Dân số trung bình: 67.026 người.

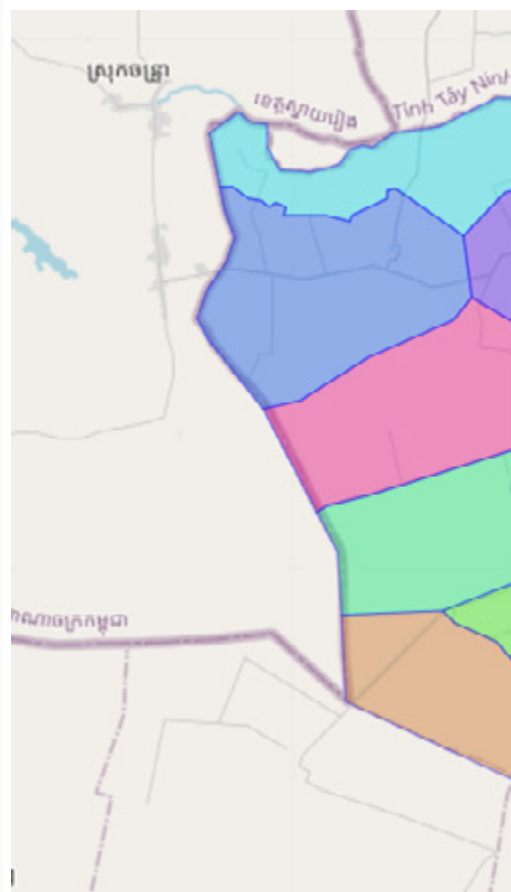
Mật độ: 156 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Đức Huệ có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Đông Thành (huyện lỵ) và 10 xã: Bình Hòa Bắc, Bình Hòa Hưng, Bình Hòa Nam, Bình Thành, Mỹ Bình, Mỹ Quý Đông, Mỹ Quý Tây, Mỹ Thạnh Bắc, Mỹ Thạnh Đông, Mỹ Thạnh Tây.

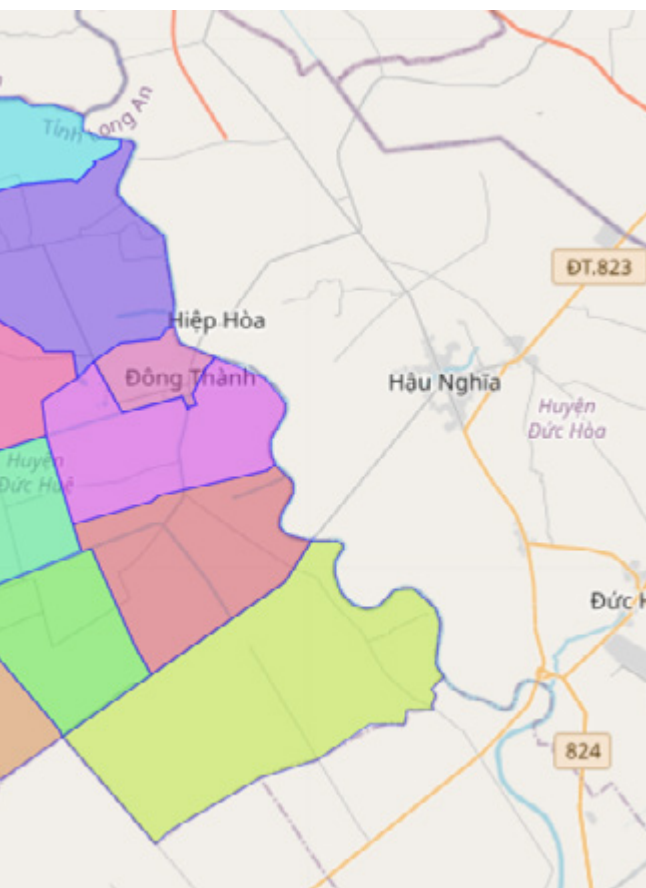


Hình ảnh: vi.wikipedia



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030



- Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 7,51% (theo giá so sánh năm 2010)
- Cơ cấu kinh tế theo giá trị sản xuất khu vực nông-lâm-thủy sản chiếm 49,1%, công nghiệp-xây dựng chiếm 47,46%, khu vực thương mại-dịch vụ chiếm 3,45%.
- Sản lượng lúa bình quân 240 ngàn tấn/năm, trong đó lúa chất lượng cao đạt 50% tổng sản lượng lúa.
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân 12%/năm.
- Huyện có 3 xã đạt tiêu chí nông thôn mới, phấn đấu 1 xã đạt nông thôn mới nâng cao.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93%,...

HUYỆN THANH HÓA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Thanh Hóa nằm ở phía tây bắc tỉnh Long An, có vị trí địa lý:

Phía Đông Bắc giáp huyện Đức Huệ

Phía Bắc giáp Xam Rong, Svay Rieng, Campuchia có đường biên giới dài 9,5 km

Phía Tây giáp các huyện Mộc Hóa, Tân Thạnh

Phía Đông giáp huyện Thủ Thừa

Phía Nam giáp huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

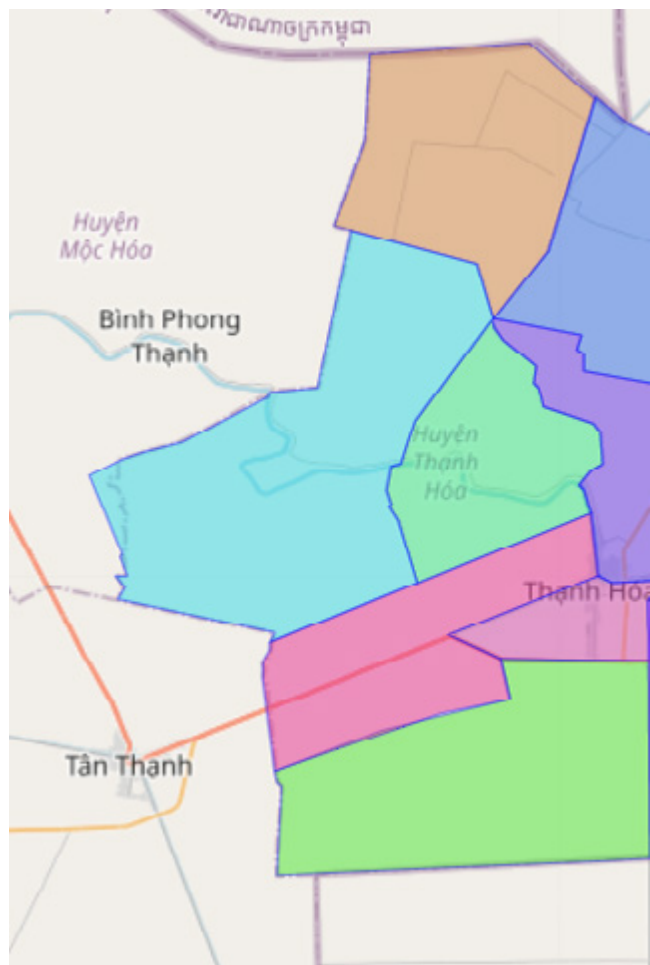
Diện tích: 467,86 km²

Dân số trung bình: 56.700 người.

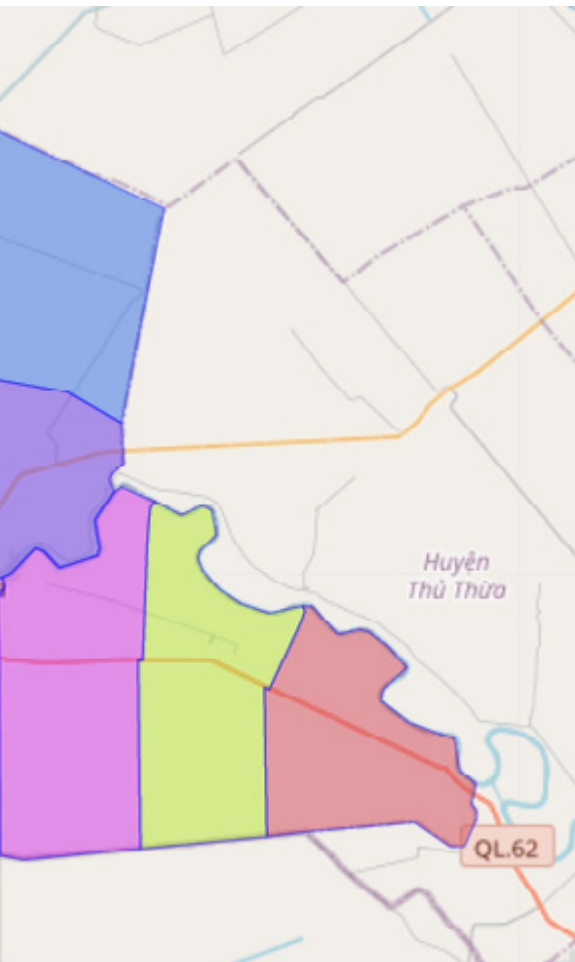
Mật độ: 121 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Thanh Hóa có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Thanh Hóa (huyện lỵ) và 10 xã: Tân Đông, Tân Hiệp, Tân Tây, Thạnh An, Thạnh Phú, Thạnh Phước, Thuận Bình, Thuận Nghĩa Hòa, Thủy Đông, Thủy Tây.



Hình ảnh: chamsockhachhang



Hình ảnh: chamsockhachhang



HUYỆN TÂN THẠNH

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Tân Thạnh nằm ở phía Tây của tỉnh Long An, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Thạnh Hóa và giáp huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

Phía Tây giáp huyện Tân Hưng và giáp huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

Phía Nam giáp hai huyện Cái Bè và Cai Lậy thuộc tỉnh Tiền Giang

Phía Bắc giáp huyện Mộc Hóa và thị xã Kiến Tường.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

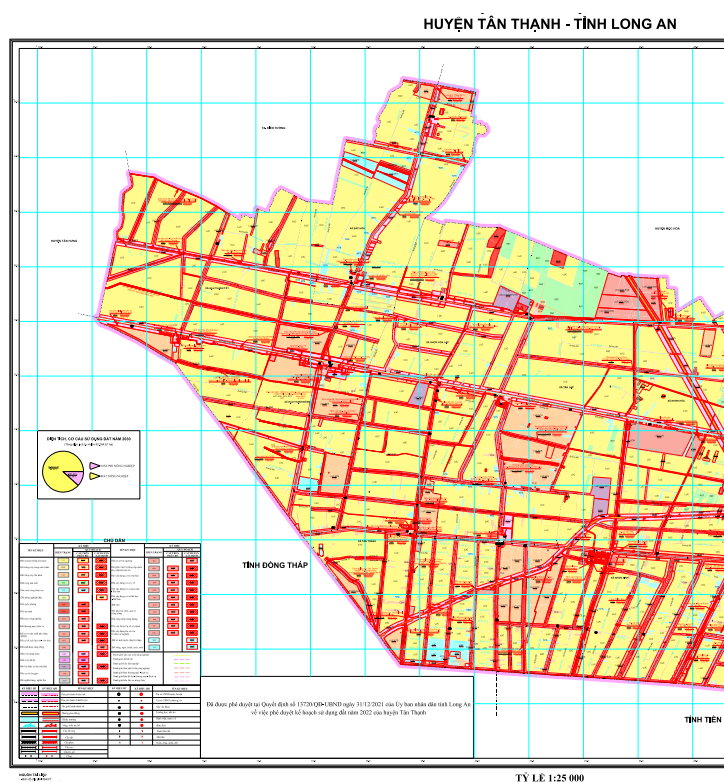
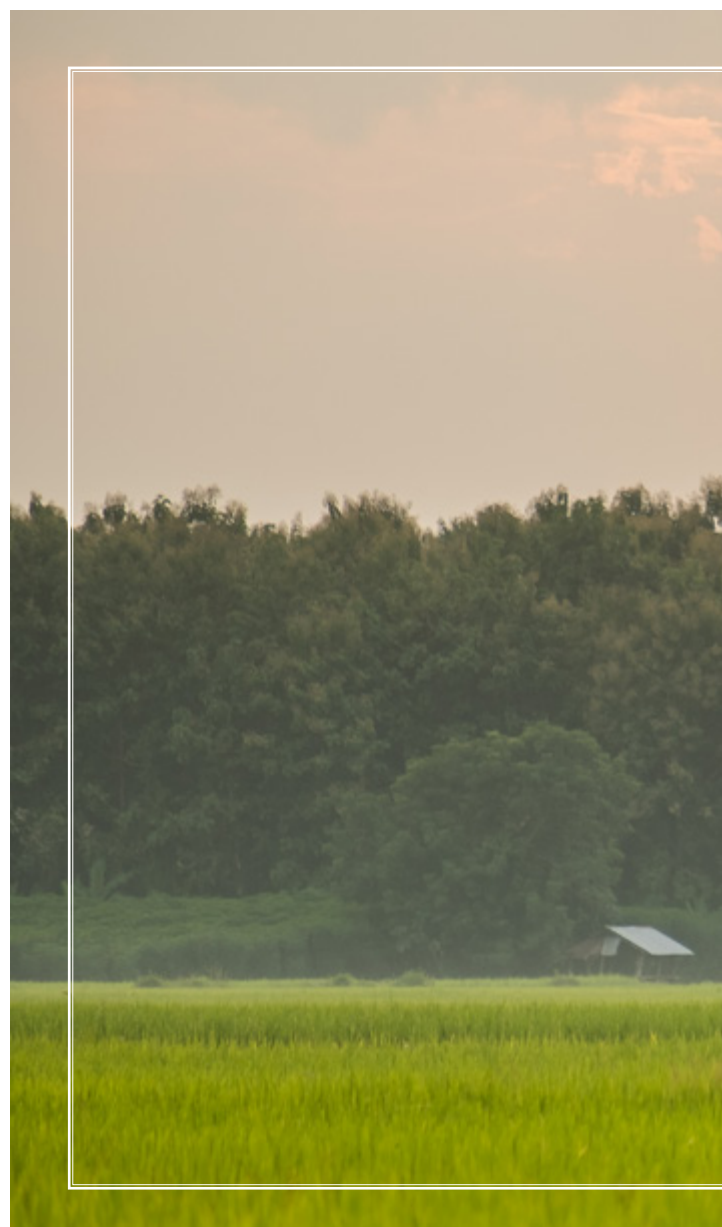
Diện tích: 422,85 km²

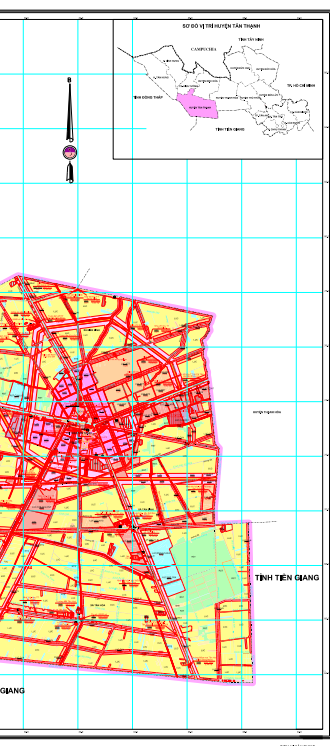
Dân số trung bình: 79.455 người.

Mật độ: 188 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tân Thạnh được chia thành 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Tân Thạnh và 12 xã: Bắc Hòa, Hậu Thạnh Đông, Hậu Thạnh Tây, Kiến Bình, Nhơn Hòa, Nhơn Hòa Lập, Nhơn Ninh, Tân Bình, Tân Hòa, Tân Lập, Tân Ninh, Tân Thành.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Phát triển 150 hộ kinh doanh;
- Tổng diện tích gieo sạ hàng năm là 2.500 tấn/năm;
- Thu ngân sách hàng năm tăng 5 - 10%;
- Thu gom, xử lý rác thải đạt 100%;
- Ngõ, hẻm được chiếu sáng đạt trên 90%;
- Hộ sử dụng điện an toàn đạt 100%;
- Hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn 02 đạt 80%.

HUYỆN MỘC HÓA



Hình ảnh: thamhiemsongmekong

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 299,95 km²

Dân số trung bình: 28.366 người.

Mật độ: 95 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Mộc Hóa có 7 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Bình Phong Thạnh (huyện lỵ) và 6 xã: Bình Hòa Đông, Bình Hòa Tây, Bình Hòa Trung, Bình Thạnh, Tân Lập, Tân Thành.



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

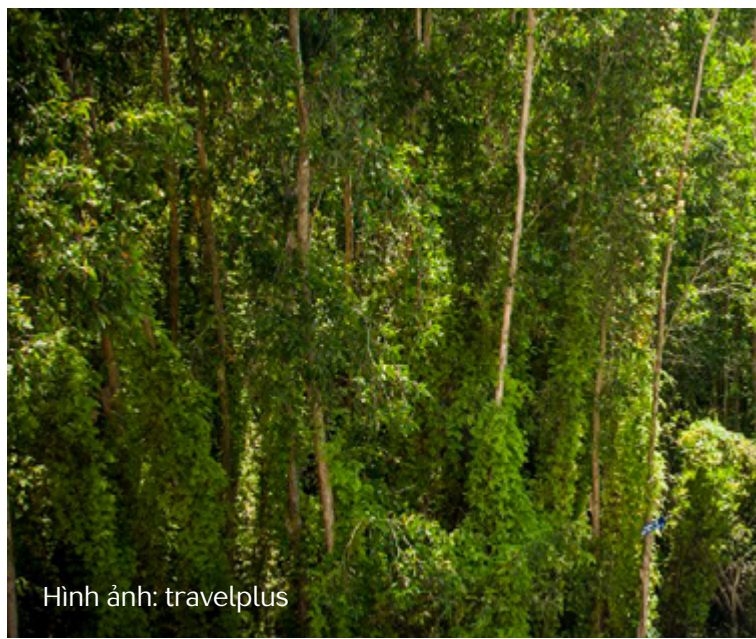
Huyện Mộc Hóa nằm ở phía Tây tỉnh Long An, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Thạnh Hóa

Phía Tây giáp thị xã Kiến Tường

Phía Bắc giáp tỉnh Svay Rieng, Campuchia

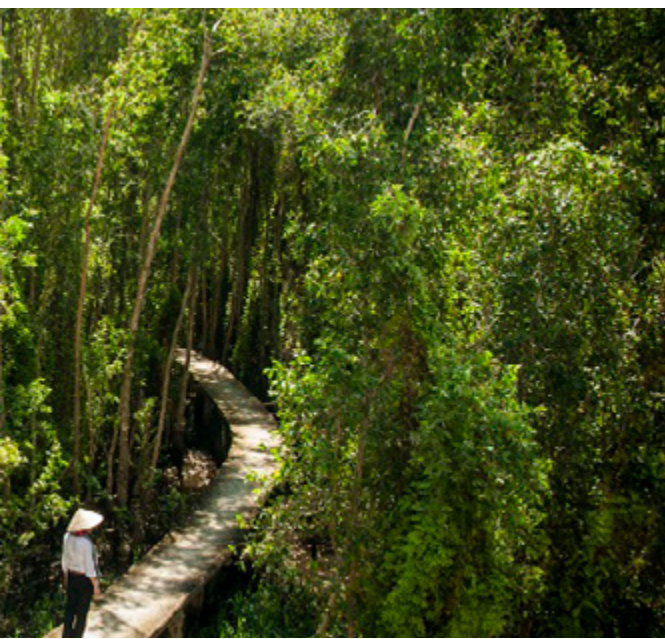
Phía Nam giáp huyện Tân Thạnh.



Hình ảnh: travelplus



Hình ảnh: hoibuonchuyen



Hình ảnh: flickr

HUYỆN VĨNH HƯNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Vĩnh Hưng nằm về phía Tây Bắc tỉnh Long An, có vị trí địa lý:

Phía Đông và phía Bắc giáp tỉnh Svay Rieng, Campuchia

Phía Đông Nam giáp thị xã Kiến Tường

Phía Tây và phía Nam giáp huyện Tân Hưng.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

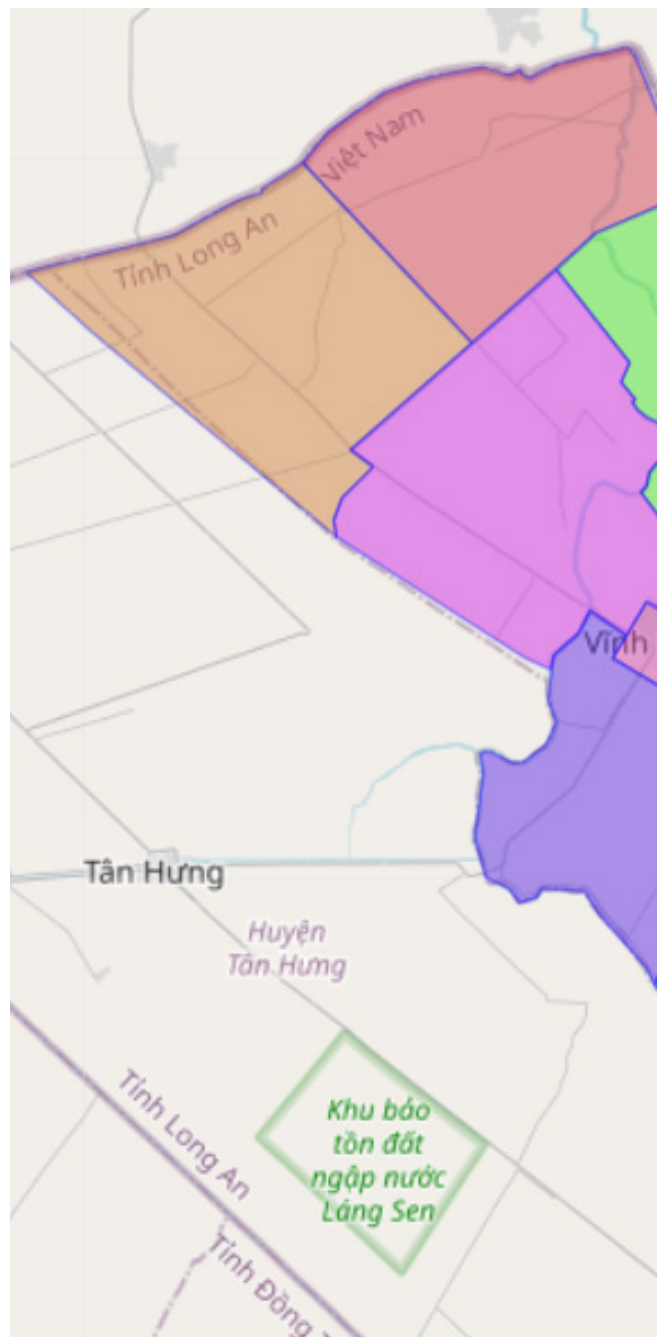
Diện tích: 378,12 km²

Dân số trung bình: 52.612 người.

Mật độ: 139 người/km²

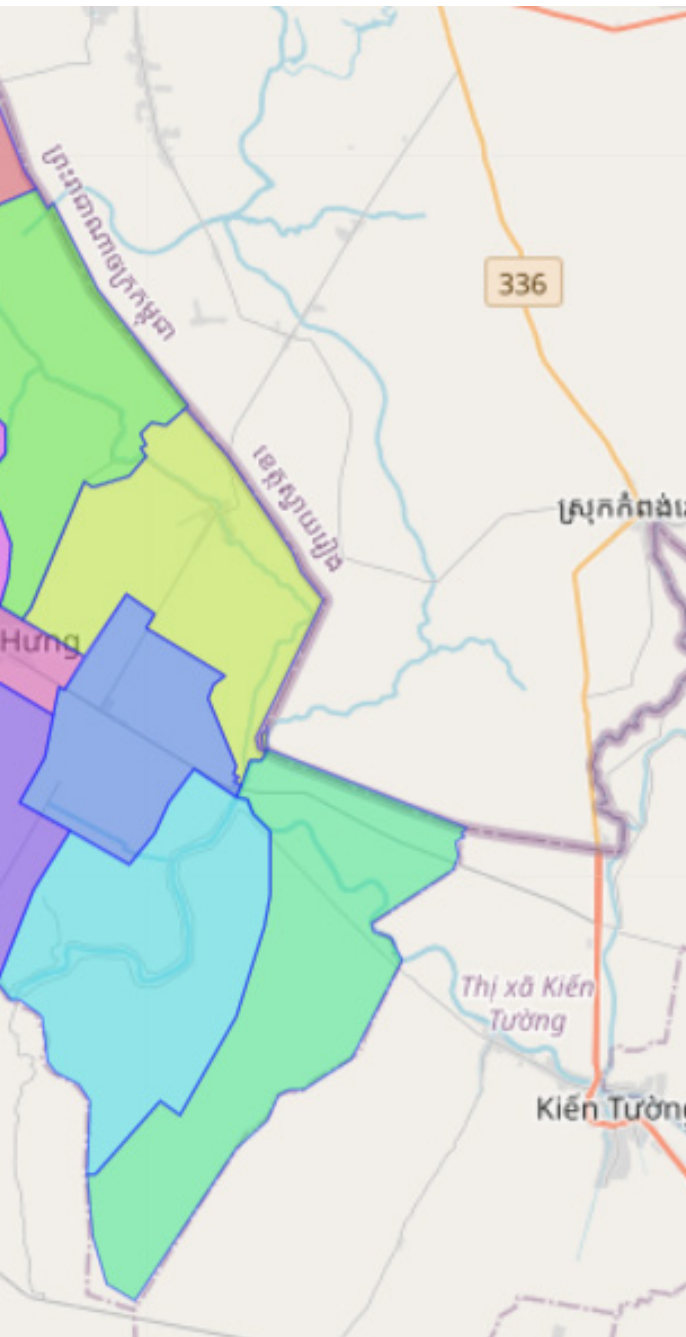
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Vĩnh Hưng có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Vĩnh Hưng (huyện lỵ) và 9 xã: Hưng Điền A, Khánh Hưng, Thái Bình Trung, Thái Trị, Tuyên Bình, Tuyên Bình Tây, Vĩnh Bình, Vĩnh Trị, Vĩnh Thuận.



Hình ảnh: thamhiemsongmekong





HUYỆN TÂN HƯNG



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

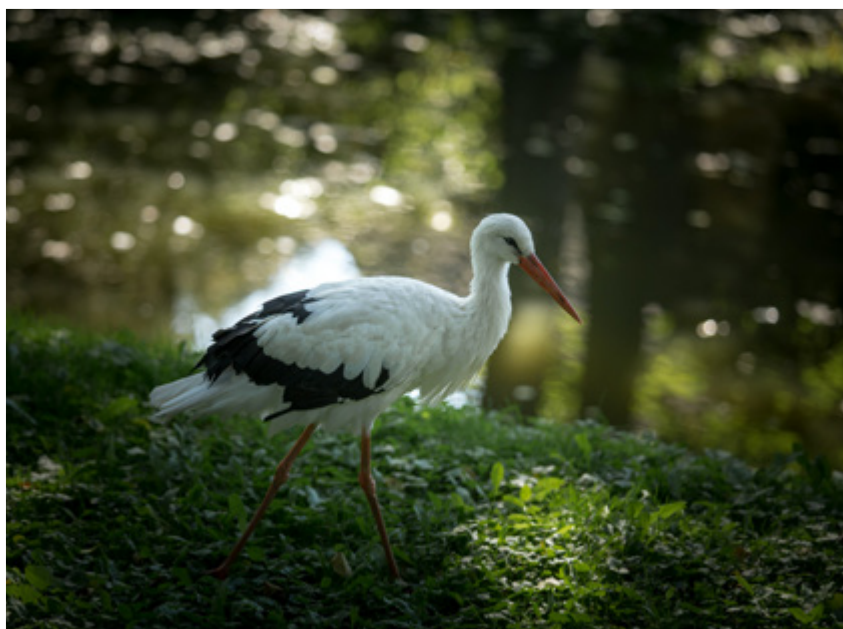
Diện tích: 501,88 km²

Dân số trung bình: 53.925 người.

Mật độ: 107 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tân Hưng có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Tân Hưng và 11 xã: Hưng Điền, Hưng Điền B, Hưng Hà, Hưng Thạnh, Thạnh Hưng, Vĩnh Bửu, Vĩnh Châu A, Vĩnh Châu B, Vĩnh Đại, Vĩnh Lợi, Vĩnh Thạnh.





VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

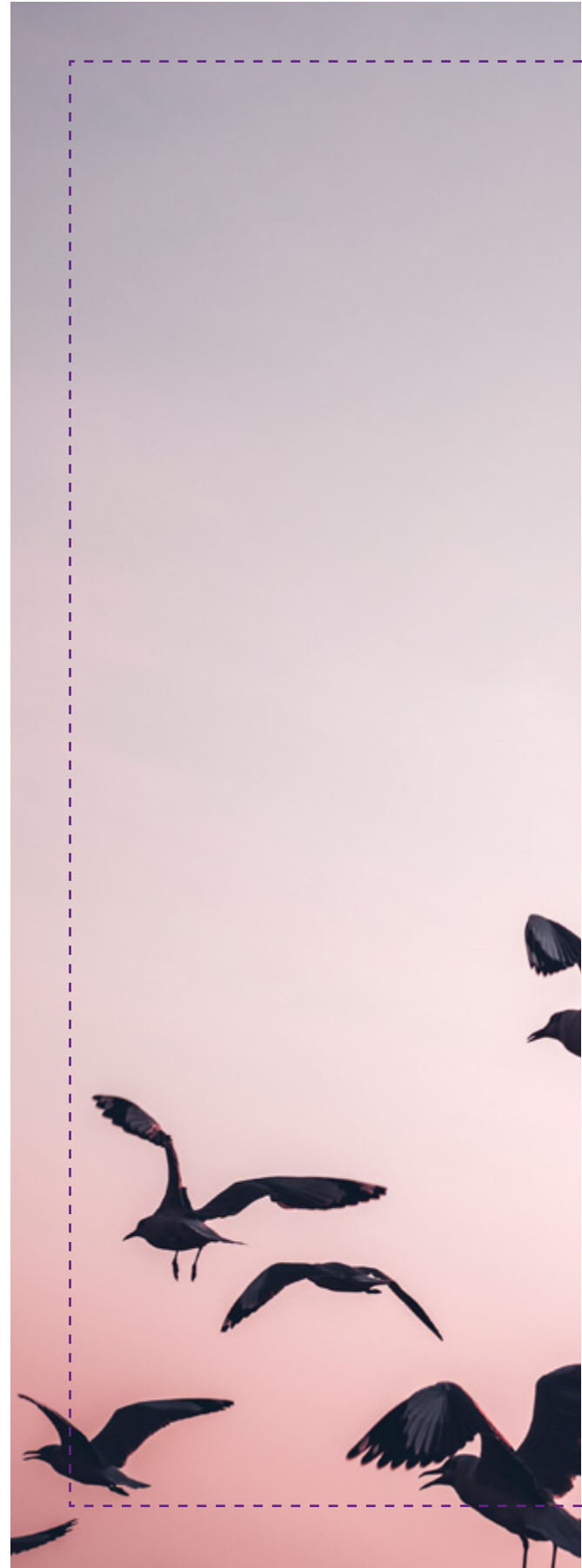
Huyện Tân Hưng nằm ở phía Tây tỉnh Long An, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp Campuchia với đường biên giới dài 15,22 km, thuộc địa giới 3 xã Hưng Điền, Hưng Điền B và Hưng Hà

Phía Tây giáp huyện Tân Hồng

Phía Nam giáp huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

Phía Đông giáp huyện Vĩnh Hưng, huyện Tân Thạnh, huyện Mộc Hóa và thị xã Kiến Tường



Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Long An Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tỉnh Long An

Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Long An
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025
<https://bit.ly/3xhdeyo>

Thành phố Tân An

Đại hội đại biểu Đảng bộ TP. Tân An
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/414DPwi>

Thị xã Kiến Tường

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Kiến Tường
nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3xi7800>

Huyện Bến Lức

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bến Lức
nhiệm kỳ 2020 - 2025

Huyện Thủ Thừa

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Thủ Thừa
nhiệm kỳ 2020 - 2025

Huyện Cần Giuộc

Đại hội Đảng bộ huyện Cần Giuộc
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025
<https://bit.ly/3lfEcgf>

Huyện Cần Đước

Đại hội đại biểu huyện Gò Công Đông
nhiệm kỳ 2020 - 2025

Huyện Châu Thành

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Châu Thành
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3E1m5rH>



Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Long An

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	DIỆN TÍCH (km ²)	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
TOÀN TỈNH	1.695.100	4.494,9	377
Thành phố Tân An	147.449	81,73	1.804
Thị xã Kiến Tường	45.171	204,36	221
Huyện Bến Lức	184.936	287,86	642
Huyện Thủ Thừa	99.320	299,1	332
Huyện Cần Giuộc	219.653	215,1	1.021
Huyện Cần Đước	195.604	220,49	887
Huyện Châu Thành	111.835	155,24	720

Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Long An Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Huyện Tân Trụ

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tân Trụ
lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025)
<https://bit.ly/3Z8hZq4>

Huyện Đức Hòa

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đức Hòa
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Huyện Đức Huệ

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đức Huệ
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3ShVIUu>

Huyện Thạnh Hóa

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Gò Công Đông
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3jChGEJ>

Huyện Tân Thạnh

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Tân Thạnh
lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025
<https://bit.ly/3YogZ16>

Huyện Mộc Hóa

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Mộc Hóa
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Huyện Vĩnh Hưng

Đại hội đại biểu huyện Vĩnh Hưng
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Huyện Tân Hưng

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tân Hưng
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025



Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Long An

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	DIỆN TÍCH (km ²)	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
Huyện Tân Trụ	69.603	106,36	654
Huyện Đức Hòa	352.099	425,11	828
Huyện Đức Huệ	67.026	428,92	156
Huyện Thạnh Hóa	56.700	467,86	121
Huyện Tân Thạnh	79.455	422,85	188
Huyện Mộc Hóa	28.366	233,95	95
Huyện Vĩnh Hưng	52.612	378,12	139
Huyện Tân Hưng	53.925	501,88	107

